TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 380/2018/DS-ST
Ngày: 30-5-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Lý

2. Ông Hồ Công Ánh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2017 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, trụ sở chính tại: N, Phường A, Quận B, Thành phố H. Địa chỉ liên lạc: P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Thị Mộng K, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 347/GUQ-CNTT ngày 27/9/2017) *(Bà Kiều có mặt).*

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn T, cư trú tại: C, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh *(Ông T vắng mặt)*

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Ngọc L, cư trú tại: C, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP S) đã cấp thẻ tín dụng cho ông Phạm Văn T theo đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/4/2015 với hạn mức thẻ là 35.000.000 đồng, tài sản bảo đảm: Không có. Trong quá trình thanh toán thẻ tín dụng, ông T thường xuyên thanh toán trễ hoặc không thanh toán cho Ngân hàng. Kể từ kỳ trả nợ tháng 6/2016 đến nay, ông T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở, ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn T trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/3/2018 là 61.136.955 đồng, trong đó: nợ gốc: 36.879.495 đồng, nợ lãi và tiền phạt: 24.257.460 đồng. Khi vay tiền tại Ngân hàng TMCP S chỉ có ông T đứng tên vay nên nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Phạm Văn T trả ngay 01 lần số tiền nợ 61.136.955 đồng ngay sau khi bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và số tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 23/3/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, không yêu cầu vợ ông Tịnh hay bất kỳ người nào khác có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng ông Tịnh.

Bị đơn - ông Phạm Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị Ngọc L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Hà Thị Mộng K trình bày: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Văn T chỉ thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng 27.062.000 đồng. Tính đến ngày 29/5/2018 còn nợ nguyên đơn số tiền 63.674.235 đồng. Trong đó bao gồm: tiền nợ gốc là: 36.879.495 đồng, tiền lãi là 26.794.740 đồng (lãi trong hạn là 17.863.160 đồng, lãi quá hạn là 8.931.580 đồng). Nguyên đơn yêu cầu ông T chịu trách nhiệm thanh toán tiền nợ trên cho nguyên đơn, không yêu cầu bà L là vợ ông T hay người nào khác cùng liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn. Ngoài ra, ông T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do hai bên ký kết ngày 21/4/2015. Nguyên đơn yêu cầu ông T thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn - ông Phạm Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị Ngọc L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, còn thời hiệu khởi kiện, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là đầy đủ, có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP S) khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn - ông Phạm Văn T. Theo kết quả xác minh của Công an Phường X, quận Y thì ông T có hộ khẩu thường trú tại C, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không còn cư trú tại địa chỉ trên, đi đâu không rõ. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Bị đơn - ông Phạm Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Trần Thị Ngọc L mặc dù đã được Tòa án triệp tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về pháp luật nội dung:

Ông Phạm Văn T không đến Tòa án để trình bày ý kiến nhưng căn cứ vào trình bày của nguyên đơn tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và biên bản làm việc tại Tòa án, căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng ngày 21/4/2015, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định ông Phạm Văn T được Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng với số tiền được cấp hạn mức là 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng. Trong quá trình giao dịch, ông T đã chậm thanh toán cho Ngân hàng theo như thỏa thuận. Theo xác nhận của đại diện Ngân hàng TMCP S thì số tiền ông T còn nợ tính đến ngày 29/5/2018 là 63.674.235 đồng. Do đó, việc Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Phạm Văn T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 29/5/2018 là 63.674.235 đồng, trong đó bao gồm: tiền nợ gốc là: 36.879.495 đồng, tiền lãi là 26.794.740 đồng (lãi trong hạn là 17.863.160 đồng,

lãi quá hạn là 8.931.580 đồng), là có căn cứ chấp nhận theo qui định tại điều 290, 471, 474 Bộ luật dân sự 2005. Ngoài ra, ông T còn phải chịu trách nhiệm thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2018 đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất qui định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết ngày 21/4/2015.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Trần Thị Ngọc L và ông Phạm Văn T vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa, không có bất cứ ý kiến trình bày nào. Nguyên đơn khai chỉ một mình ông T giao dịch, ký kết hợp đồng vay nợ với nguyên đơn và chỉ yêu cầu một mình ông T trả nợ nên không có căn cứ xác định đây là nợ chung của ông T và bà L. Do vậy, Hội đồng xét xử không buộc bà L phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng với ông T.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Phạm Văn T vẫn vắng mặt không có lý do, cũng như không đưa ra bất cứ một phản hồi nào hoặc chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông T phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, ông Phạm Văn Tịnh có trách nhiệm trả số tiền 63.674.235 đồng cho Ngân hàng TMCP S nên phải chịu án phí theo qui định của pháp luật là 3.183.712 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 290, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S:

Buộc ông Phạm Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 63.674.235 đồng *(sáu mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi lăm)* đồng, bao gồm: tiền nợ gốc là 36.879.495 đồng, nợ lãi tính đến ngày 29/5/2018 là 26.794.740 đồng. Ngoài ra, ông T còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền lãi phát sinh từ ngày 30/5/2018 đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất qui định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng do hai bên ký kết ngày 21/4/2015.

Phương thức và thời hạn trả: Trả một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.183.712 (*ba triệu một trăm tám mươi ba ngàn bảy trăm mười hai)* đồng do ông Nguyễn Thành Q phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.337.137 *(một triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn một trăm ba mươi bảy)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007117 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn T, bà Trần Thị Ngọc L vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Lê Diễm Thúy

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____
Số: /2018/QĐ-SCBSQĐ	*Tân Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

SỬA CHỮA BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa do sai sót đánh máy trong Bản án số 380/2018/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân quận Tân Bình đã giải quyết vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, trụ sở chính tại: N, Phường A, Quận B, Thành phố H. Địa chỉ liên lạc: P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: P, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn T, cư trú tại: C, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Ngọc L, cư trú tại: C, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa Bản án số 380/2018/DS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình như sau:

-Tại dòng thứ 23 và 24 trang 1 tính từ trên xuống của bản án đã ghi:

"...N, Phường A, Quận B, Thành phố Hà Nội..."

Nay sửa chữa như sau:

"...N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ...".

-Tại dòng thứ 10 trang 5 tính từ trên xuống của bản án đã ghi:

"... do ông Nguyễn Thành Q phải chịu"

Nay sửa chữa như sau:

"... do ông Phạm Văn T phải chịu"

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự Q. Tân Bình;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Lê Diễm Thúy